

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

QUÝ I CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 3 năm 2018	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10 - 11
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 36

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		4,677,293,188,504	4,310,896,139,393
I Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	108,593,336,321	99,601,609,760
1 Tiền		111		108,593,336,321	99,601,609,760
2 Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120	V.2	2,617,481,930,738	2,474,576,460,879
1 Chứng khoán kinh doanh		121	V.2a	646,438,916,310	287,384,199,971
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		122	V.2a	(32,791,285,572)	(5,688,220,092)
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	V.2b	2,003,834,300,000	2,192,880,481,000
III Các khoản phải thu ngắn hạn		130		763,736,461,702	727,892,375,450
1 Phải thu khách hàng		131		482,004,415,433	430,865,393,828
1.1 Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		131.1	V.3	482,004,415,433	430,865,393,828
1.2 Phải thu khác của khách hàng		131.2		-	-
2 Trả trước cho người bán		132	V.4	94,343,135,337	141,265,281,130
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4 Các khoản phải thu khác		136	V.5	257,066,603,308	219,643,631,395
5 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.6	(69,677,692,376)	(63,881,930,903)
IV Hàng tồn kho		140	V.7	2,319,129,639	3,628,170,005
1 Hàng tồn kho		141		2,319,129,639	3,628,170,005
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác		150		208,151,504,525	184,081,418,834
1 Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.8a	196,987,715,371	176,478,955,123
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		151.1		195,950,885,046	176,030,723,016
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác		151.2		1,036,830,325	448,232,107
2 Thuế GTGT được khấu trừ		152		7,807,252,752	5,914,070,673
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.9	3,356,536,402	1,688,393,038
4 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5 Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-
VIII Tài sản tái bảo hiểm		190		977,010,825,579	821,116,104,465
1 Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		191	V.18c	621,211,912,638	525,983,018,605
2 Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		192	V.18c	355,798,912,941	295,133,085,860

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		1,016,892,270,789	1,037,172,460,243
I Các khoản phải thu dài hạn		210		18,011,911,548	17,844,209,676
1 Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2 Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3 Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc'		213		-	-
4 Phải thu dài hạn nội bộ		214		-	-
5 Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6 Phải thu dài hạn khác		216		18,011,911,548	17,844,209,676
6.1 Ký quỹ bảo hiểm		216.1		10,285,653,500	10,280,000,000
6.2 Phải thu dài hạn khác		216.2		7,726,258,048	7,564,209,676
7 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		219		-	-
II Tài sản cố định		220		75,404,009,851	74,875,886,372
1 Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	66,067,173,110	65,014,239,453
Nguyên giá		222		138,902,508,267	134,945,626,449
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(72,835,335,157)	(69,931,386,996)
2 Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		226		-	-
3 Tài sản cố định vô hình		227	V.11	9,336,836,741	9,861,646,919
Nguyên giá		228		15,615,292,486	15,615,292,486
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(6,278,455,745)	(5,753,645,567)
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		230		-	-
III Bất động sản đầu tư		230	V.12	115,147,929,012	115,891,902,279
Nguyên giá		231		121,055,366,654	121,055,366,654
Giá trị hao mòn lũy kế		232		(5,907,437,642)	(5,163,464,375)
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		-	510,000,000
1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	V.13	-	510,000,000
III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		783,758,580,446	800,114,914,693
1 Đầu tư vào công ty con		251	V.2c	31,500,000,000	31,500,000,000
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252	V.2c	122,644,900,000	122,644,900,000
3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253	V.2c	120,625,812,685	245,429,793,280
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		254	V.2d	(82,980,302,048)	(74,466,948,396)
5 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255	V.2b	591,968,169,809	475,007,169,809
VI Tài sản dài hạn khác		260		24,569,839,932	27,935,547,223
1 Chi phí trả trước dài hạn		261	V.8b	24,569,839,932	27,935,547,223
2 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		262		-	-
3 Tài sản dài hạn khác		268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		5,694,185,459,293	5,348,068,599,636

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		3,775,574,047,639	3,460,448,195,675
I Nợ ngắn hạn		310		3,774,453,591,503	3,459,327,739,539
1 Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.14	475,254,940,624	350,308,039,132
1.1 Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		311.1		468,730,590,357	340,259,182,198
1.2 Phải trả khác cho người bán		311.2		6,524,350,267	10,048,856,934
2 Người mua trả tiền trước		312	V.15	5,064,232,359	6,792,178,773
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.16	27,168,789,747	30,887,465,578
4 Phải trả người lao động		314		75,169,409,607	47,642,674,998
5 Chi phí phải trả ngắn hạn		315		216,133,586	580,399,234
6 Phải trả nội bộ		316			
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318.1		61,390,760,109	91,351,852,448
7 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		318.2		147,789,525,473	137,118,307,828
8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.17	107,140,201,547	82,654,988,269
9 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320		227,144,800,000	197,144,455,000
10 Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		-	
12 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	
11 Dự phòng nghiệp vụ		329	V.18	2,648,114,798,451	2,514,847,378,279
11.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.1	V.18a	1,790,941,050,487	1,647,879,368,341
11.2 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.2	V.18a	781,601,634,668	797,519,969,351
11.3 Dự phòng giao động lớn		329.3	V.18b	75,572,113,296	69,448,040,587
II Nợ dài hạn		330		1,120,456,136	1,120,456,136
1 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
2 Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3 Phải trả dài hạn khác		337	V.19	1,120,456,136	1,120,456,136
4 Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7 Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8 Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	1,918,611,411,654	1,887,620,403,963
I Vốn chủ sở hữu		410 V.20	1,918,611,411,654	1,887,620,403,963
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	803,957,090,000	803,957,090,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a	803,957,090,000	803,957,090,000
- Cổ phiếu ưu đãi		411b	-	-
2 Thặng dư vốn cổ phần		412	827,943,052,804	827,943,052,804
3 Vốn khác của chủ sở hữu		413	-	-
4 Cổ phiếu quỹ		414	-	-
5 Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415	-	-
6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416	-	-
3 Quỹ đầu tư phát triển		418	20,745,386,903	20,745,386,903
4 Quỹ dự trữ bắt buộc		419	48,967,380,576	48,967,380,576
5 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420	-	-
6 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421	216,998,501,371	186,007,493,680
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a	186,007,493,680	44,901,394,601
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b	30,991,007,691	141,106,099,079
II Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	5,694,185,459,293	5,348,068,599,638

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài		-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3 Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
2 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		255,384,755,378	255,384,755,378
3 Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		92,086.98	930,637.42
Euro (EUR)		26,066.88	26,066.04
Bảng Anh (£)		339.58	342.88

Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 28 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị: đồng)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Quý I.2018	Quý I.2017	Năm nay Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10 VI.1	691,369,650,076	650,300,123,259	691,369,650,076 650,300,123,259
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11 VI.2	780,794,074	742,781,581	780,794,074 742,781,581
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12 VI.3	90,191,372,023	72,317,770,309	90,191,372,023 72,317,770,309
4. Thu nhập khác	13	126,330,379	155,609,366	126,330,379 155,609,366
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	506,536,604,830	476,481,367,519	506,536,604,830 476,481,367,519
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21 VI.4	767,913,267	714,786,621	767,913,267 714,786,621
7. Chi phí hoạt động tài chính	22 VI.5	54,608,180,434	22,617,554,662	54,608,180,434 22,617,554,662
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23 VI.6	181,758,526,274	183,465,586,325	181,758,526,274 183,465,586,325
9. Chi phí khác	24	58,162,133	21,310,032	58,162,133 21,310,032
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50	38,738,759,614	40,215,679,356	38,738,759,614 40,215,679,356
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	7,747,751,923	7,080,124,723	7,747,751,923 7,080,124,723
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	30,991,007,691	33,135,554,634	30,991,007,691 33,135,554,633
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70 VI.7			

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn đầy đủ)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

			Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			Quý I.2018	Quý I.2017
1. Doanh thu phí bảo hiểm	01	VL.1	911,979,151,204	752,630,512,601
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		935,980,777,303	755,230,818,320
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		23,831,162,014	10,847,973,117
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		47,832,788,113	13,448,278,836
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	02		347,399,595,676	192,478,372,760
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		347,399,595,676	236,447,382,051
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		-	43,969,009,291
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03		564,579,555,528	560,152,139,841
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		126,790,094,548	90,147,983,418
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		77,932,894,599	69,425,797,997
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		48,857,199,949	20,722,185,421
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10		691,369,650,076	650,300,123,259
6. Chi bồi thường	11		367,449,095,418	346,790,385,731
- Tổng chi bồi thường	11.1		368,824,055,871	348,199,473,904
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		1,374,960,453	1,409,088,173
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		48,932,295,100	67,105,041,181

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý I.2018	Quý I.2017	Năm nay / Năm trước
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		(15,918,334,683)	18,134,579,826	(15,918,334,683) / 18,134,579,826
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		60,665,827,081	1,749,643,567	60,665,827,081 / 1,749,643,567
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		241,932,638,554	296,070,280,809	241,932,638,554 / 296,070,280,809
11. Tăng (giảm) dự phòng giao động lớn	16		6,124,072,709	5,296,314,094	6,124,072,709 / 5,296,314,094
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		258,479,893,567	175,114,772,616	258,479,893,567 / 175,114,772,616
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		61,806,917,689	57,218,251,976	61,806,917,689 / 57,218,251,976
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		196,672,975,878	117,896,520,640	196,672,975,878 / 117,896,520,640
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		506,536,604,830	476,481,367,519	506,536,604,830 / 476,481,367,519
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		184,833,045,246	173,818,755,740	184,833,045,246 / 173,818,755,740
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20	VI.2	780,794,074	742,781,581	780,794,074 / 742,781,581
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	VI.4	767,913,267	714,786,621	767,913,267 / 714,786,621
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22		12,880,807	27,994,960	12,880,807 / 27,994,960
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.3	90,191,372,023	72,317,770,309	90,191,372,023 / 72,317,770,309
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.5	54,608,180,434	22,617,554,662	54,608,180,434 / 22,617,554,662
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		35,583,191,589	49,700,215,647	35,583,191,589 / 49,700,215,647
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	181,758,526,274	183,465,586,325	181,758,526,274 / 183,465,586,325
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		38,670,591,368	40,081,380,022	38,670,591,368 / 40,081,380,022

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý I.2018	Quý I.2017	Năm nay Năm trước
23. Thu nhập khác	31		126,330,379	155,609,366	126,330,379 155,609,366
24. Chi phí khác	32		58,162,133	21,310,032	58,162,133 21,310,032
25. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		68,168,246	134,299,334	68,168,246 134,299,334
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		38,738,759,614	40,215,679,356	38,738,759,614 40,215,679,356
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		7,747,751,923	7,080,124,723	7,747,751,923 7,080,124,723
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	- -
29. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		30,991,007,691	33,135,554,633	30,991,007,691 33,135,554,633
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.7			

Lập, ngày 28 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		38,738,759,614	40,215,679,356
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4,172,731,606	3,027,153,310
- Các khoản dự phòng	03		18,784,879,663	4,018,387,312
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(19,968,672,211)	(27,458,137,482)
- Chi phí lãi vay	06		1,749,759,753	1,288,461,909
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		43,477,458,425	21,091,544,405
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(42,202,658,100)	(51,959,967,223)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1,309,040,366	(845,276,834)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		123,686,007,216	32,512,292,235
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(17,143,052,957)	(403,553,146)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(359,054,716,339)	(33,171,123,006)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1,749,759,753)	(1,288,461,909)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		17,225,298,867	234,054,473
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(17,225,298,867)	(234,854,473)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(251,677,681,142)	(34,065,345,478)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3,446,881,818)	(538,194,428)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(232,310,801,037)	(181,010,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		304,395,982,037	163,349,801,037
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(189,874,385)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		124,803,980,595	16,500,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		37,482,275,271	19,597,561,856
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		230,924,555,048	26,703,855,936

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		116,780,100,000	97,900,000,000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(86,779,755,000)	(90,000,000,000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(255,492,345)	(1,921,759,620)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		29,744,852,655	5,978,240,380
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8,991,726,561	(1,383,249,162)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	99,601,609,760	75,002,395,142
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	108,593,336,321	73,619,145,980

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 28 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
6. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2018 Tổng Công ty có 1.933 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.959 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Trụ sở chính và 41 đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Toàn Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Cơ sở hạ tầng

50

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ trong 2 năm, công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ trong 1 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa được phân bổ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường cho năm tài chính hiện tại	Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm tài chính hiện tại	Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại
=	-----	x	x	x
	Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp	năm tài chính hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước	Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính trước

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong kỳ kế toán. Mức trích lập trong kỳ là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/03/2018: 22.820 VND/USD
31/12/2017: 22.735 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chi tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Chi phí hoạt động đầu tư

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí tập hợp trực tiếp phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư và chi phí dùng chung phân bổ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí tập hợp trực tiếp bao gồm: chi phí lương bộ phận đầu tư, chi phí quản lý danh mục đầu tư, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, lỗ kinh doanh chứng khoán, chi phí giao dịch chứng khoán, chi phí liên quan đến hoạt động bất động sản.

Chi phí dùng chung phân bổ cho bộ phận đầu tư theo tỷ lệ doanh thu hoạt động tài chính trên tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	15,368,042,673	17,693,071,771
Tiền gửi ngân hàng	86,902,262,148	73,135,277,989
Tiền đang chuyển	6,323,031,500	8,773,260,000
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	-	-
Cộng	108,593,336,321	99,601,609,760

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
VTV	2,278,998,530	1,916,140,000	362,858,530	2,695,456,365	2,433,600,000	261,856,365
VIC	3,776,062,611	3,810,172,000	-	-	-	-
MBB	-	-	-	51,250,202,983	59,245,449,200	-
ACB	933,398,000	934,000,000	-	-	-	-
HUT	23,163,000,000	21,309,960,000	1,853,040,000	32,000,000,000	34,560,000,000	-
BLI	4,452,400,700	4,380,560,000	71,840,700	4,452,400,700	4,509,400,000	-
POW	75,100,000,000	82,500,000,000	-	-	-	-
VLW	44,803,980,595	44,429,810,000	374,170,595	-	-	-
HPG	18,723,564,845	19,026,000,000	-	-	-	-
CVT	1,790,682,000	1,788,500,000	2,182,000	-	-	-
OIL	105,500,000,000	102,500,000,000	3,000,000,000	-	-	-
MBB	26,126,744,751	40,028,462,600	-	-	-	-
SKH	26,221,756,900	22,754,400,000	3,467,356,900	-	-	-
VGG	-	-	-	816,201,675	725,400,000	90,801,675

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
DPTW2	1,908,413,500	1,908,413,500	-	1,908,413,500	1,908,413,500	-
TCB	50,020,000,000	50,020,000,000	-	-	-	-
DBD	3,566,056,897	3,356,850,000	209,206,897	3,566,056,897	3,780,800,000	-
DNA	-	-	-	1,183,055,674	1,093,850,000	89,205,674
DRI	4,103,845,208	3,343,560,000	760,285,208	1,204,003,300	1,190,000,000	14,003,300
MSR	931,674,000	894,000,000	37,674,000	1,077,226,890	1,471,360,000	-
MWG	-	-	-	3,488,024,200	3,406,000,000	82,024,200
NKG	-	-	-	2,786,673,750	2,793,600,000	-
NTP	-	-	-	1,744,078,996	1,673,000,000	71,078,996
PCI	-	-	-	7,174,009,890	7,135,982,000	38,027,890
PLX	5,361,917,660	5,440,500,000	-	6,249,564,310	6,375,000,000	-
CIA	274,868,425	192,700,000	82,168,425	-	-	-
CTD	7,515,884,942	6,165,995,000	1,349,889,942	-	-	-
DPM	1,295,471,849	1,188,000,000	107,471,849	-	-	-
FPT	1,097,493,775	1,244,350,000	-	-	-	-
NCS	802,441,860	805,220,000	-	-	-	-
NCT	4,452,756,132	4,326,000,000	126,756,132	-	-	-
NSC	1,010,826,970	1,017,876,000	-	-	-	-
RAL	941,970,840	983,500,000	-	-	-	-
PVS	-	-	-	9,582,259,890	10,714,400,000	-
SKH	-	-	-	26,561,076,900	26,846,200,000	-
GSM	-	-	-	5,115,021,624	5,774,720,000	-
PNJ	-	-	-	3,966,979,046	6,850,000,000	-
LPB	94,265,496,621	111,971,775,000	-	56,675,182,165	57,813,736,500	-
TDM	80,000,000,000	66,800,000,000	13,200,000,000	67,751,475	73,800,000	-
LDG	4,687,380,040	4,840,000,000	-	-	-	-
SD3	3,698,217,767	1,828,840,000	1,869,377,767	4,153,528,525	2,765,000,000	1,388,528,525
MIG	18,593,271,665	19,572,040,000	-	18,593,271,665	17,527,200,000	1,066,071,665
NLG	-	-	-	52,354	60,200	-
PHR	4,753,964,658	4,620,000,000	133,964,658	4,837,943,831	5,202,000,000	-
VGX	-	-	-	3,192,395,350	3,173,490,000	18,905,350
VPB	1,269,280,600	1,290,000,000	-	9,756,285,316	10,209,820,000	-
FOX	-	-	-	1,951,113,716	1,972,080,000	-
SSI	-	-	-	5,668,779,434	5,760,000,000	-
G36	13,343,208,800	7,976,580,000	5,366,628,800	13,343,208,800	10,775,380,000	2,567,716,452
VRE	9,673,885,169	9,257,472,000	416,413,169	2,323,980,750	2,357,500,000	-
Cộng	646,438,916,310	654,421,676,100	32,791,285,572	287,384,199,971	300,117,241,400	5,688,220,092

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	2,003,834,300,000	2,003,834,300,000	2,192,880,481,000	2,192,246,181,000
Tiền gửi có kỳ hạn	1,893,000,000,000	1,893,000,000,000	2,030,046,181,000	2,030,046,181,000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn	12,834,300,000	12,834,300,000	14,834,300,000	14,200,000,000
Đầu tư trái phiếu	98,000,000,000	98,000,000,000	148,000,000,000	148,000,000,000
Dài hạn	591,968,169,809	560,732,863,345	475,007,169,809	444,326,065,118
Tiền gửi có kỳ hạn	473,920,000,000	473,920,000,000	352,920,000,000	352,920,000,000
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư	40,000,000,000	40,000,000,000	40,000,000,000	40,000,000,000
Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	45,216,347,222	37,872,347,222	49,255,347,222	41,911,347,222
Cho vay ủy thác Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long	32,831,822,587	8,940,516,123	32,831,822,587	9,494,717,896
Cộng	2,595,802,469,809	2,564,567,163,345	2,667,887,650,809	2,636,572,246,118

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	31,500,000,000	1,593,442,206	31,500,000,000	1,593,442,206
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	11,700,000,000	1,593,442,206	11,700,000,000	1,593,442,206
Công ty IBS Việt Nam	19,800,000,000	-	19,800,000,000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	122,644,900,000	-	122,644,900,000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện ⁽¹⁾	88,200,000,000	-	88,200,000,000	-
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ⁽²⁾	20,152,200,000	-	20,152,200,000	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử ⁽³⁾	14,292,700,000	-	14,292,700,000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	120,625,812,685	50,151,553,378	245,429,793,280	41,638,199,726
Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	15,000,000,000	8,880,000,000	15,000,000,000	8,880,000,000
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	2,940,000,000	10,253,558	2,940,000,000	10,253,558
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	17,080,000,000	-	17,080,000,000	-
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	5,800,000,000	-	5,800,000,000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	14,900,000,000	1,243,865,235	14,900,000,000	1,243,865,235
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	625,000,000	-	625,000,000	-
Công ty Cổ phần 36	64,280,812,685	40,017,434,585	64,280,812,685	31,504,080,933
Công ty Cổ phần cấp phát nước Vĩnh Long	-	-	44,803,980,595	-
Công ty Cổ phần Thủ Dầu 1	-	-	80,000,000,000	-
Cộng	274,770,712,685	51,744,995,584	399,574,693,280	43,231,641,932

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027478 ngày 21 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện 88.200.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 347/BKH-ĐTRNN-ĐC3 ngày 30 tháng 9 năm 2014 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang 1.000.000 USD, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Số vốn Tổng Công ty đang góp vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang là 20.152.200.000 VND, chiếm 50% vốn điều lệ.

⁽³⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư mua 638.090 cổ phần của

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Viễn Thông tin học điện tử tương đương 21,3 % vốn điều lệ với giá mua là 14.292.700.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

2d. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Kỳ này
Số đầu năm	74,466,948,396
Trích lập dự phòng bổ sung	8,513,353,652
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối kỳ	82,980,302,048

3. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	287,295,033,946	253,777,774,038
Phải thu về tái bảo hiểm	194,709,381,487	177,087,619,790
Cộng	482,004,415,433	430,865,393,828

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	79,145,661,487	117,410,637,082
Trả trước khác của hoạt động bảo hiểm gốc	2,517,345,835	10,120,497,078
Trả trước cho nhà cung cấp khác	12,680,128,015	13,734,146,970
Cộng	94,343,135,337	141,265,281,130

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	138,105,328,834	134,939,111,894
Phải thu lại tiền bồi thường đã thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do tòa án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5,614,181,754	5,614,181,754
Các khoản phải thu khác	64,052,002,439	57,956,245,651
Tạm ứng	45,902,763,982	15,311,546,432
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3,392,326,299	5,822,545,664
Cộng	257,066,603,308	219,643,631,395

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Kỳ này
Số đầu năm	63,881,930,903
Trích lập dự phòng bổ sung	5,795,761,473
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối kỳ	69,677,692,376

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1,952,709,701	3,240,774,601
Công cụ, dụng cụ	366,419,938	387,395,404
Cộng	2,319,129,639	3,628,170,005

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ (*)	195,950,885,046	176,030,723,016
Chi phí khác	1,036,830,325	448,232,107
Cộng	196,987,715,371	176,478,955,123

(*) Biến động tăng, giảm chi phí hoa hồng chờ phân bổ trong kỳ như sau:

	Kỳ này
Số dư đầu năm	176,030,723,016
Số phát sinh trong kỳ	81,727,079,719
Số đã phân bổ vào chi phí trong kỳ	(61,806,917,689)
Số dư cuối kỳ	195,950,885,046

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	4,282,146,709	6,221,748,644
Chi phí thuê nhà	5,607,543,555	3,962,071,720
Chi phí phát triển đại lý	511,538,292	825,434,701
Các khoản chi phí khác	14,168,611,376	16,926,292,158
Cộng	24,569,839,932	27,935,547,223

9. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	291,651,222	995,130,087
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	2,926,115,297	585,517,834
Thuế khác	138,769,883	107,745,117
Cộng	3,356,536,402	1,688,393,038

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	15,500,386,730	170,730,000	89,623,375,354	29,651,134,365	134,945,626,449
Tăng trong kỳ do mua sắm mới	-	-	3,789,631,819	167,249,999	3,956,881,818
Giảm do thanh lý, nhượng bán trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	15,500,386,730	170,730,000	93,413,007,173	29,818,384,364	138,902,508,267
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2,444,845,552	67,438,961	49,599,908,474	17,819,194,009	69,931,386,996
Khấu hao trong kỳ	106,815,246	44,351,625	1,687,175,195	1,065,606,095	2,903,948,161
Giảm do thanh lý, nhượng bán trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	2,551,660,798	111,790,586	51,287,083,669	18,884,800,104	72,835,335,157
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	13,055,541,178	103,291,039	40,023,466,880	11,831,940,356	65,014,239,453
Số cuối kỳ	12,948,725,932	58,939,414	42,125,923,504	10,933,584,260	66,067,173,110

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	5,096,806,800	10,518,485,686	15,615,292,486
Tăng trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	5,096,806,800	10,518,485,686	15,615,292,486
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	5,753,645,567	5,753,645,567
Khấu hao trong kỳ	-	524,810,178	524,810,178
Số cuối kỳ	-	6,278,455,745	6,278,455,745
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5,096,806,800	4,764,840,119	9,861,646,919
Số cuối kỳ	5,096,806,800	4,240,029,941	9,336,836,741

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6,994,763,527	114,060,603,127	121,055,366,654
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	6,994,763,527	114,060,603,127	121,055,366,654
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	5,163,464,375	5,163,464,375
Khấu hao trong kỳ	-	743,973,267	743,973,267
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	-	5,907,437,642	5,907,437,642
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6,994,763,527	108,897,138,752	115,891,902,279
Số cuối kỳ	6,994,763,527	108,153,165,485	115,147,929,012

Theo quy định tại Thông tư 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2015, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

13. Chi phí xây dựng cơ bản

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển tăng tài sản trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	510,000,000	845,383,182	1,355,383,182	-
Cộng	510,000,000	845,383,182	1,355,383,182	-

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	110,775,348,169	106,914,967,419
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	353,742,073,135	227,229,440,676
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	4,213,169,053	6,114,774,103
Phải trả cho nhà cung cấp khác	6,524,350,267	10,048,856,934
Cộng	475,254,940,624	350,308,039,132

15. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	18,121,685,549	11,130,139,150
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6,294,577,317	13,545,345,494
Thuế thu nhập cá nhân	2,556,252,709	6,033,409,993
Các loại thuế khác	196,274,172	178,570,941
Cộng	27,168,789,747	30,887,465,578

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38,738,759,614	40,215,679,356
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	(647,150,410)
Chi phí không được trừ	-	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	(647,150,410)
Thu nhập chịu thuế	38,738,759,614	39,568,528,946
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	38,738,759,614	39,568,528,946
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	7,747,751,923	7,913,705,789
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	7,747,751,923	7,913,705,789
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	(833,581,066)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	7,747,751,923	7,080,124,723

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	973,126,661	504,997,152
Kinh phí công đoàn	2,837,731,622	2,722,138,940
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	16,399,000,000	16,399,000,000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	10,575,676,597	10,831,168,942
Thuế nhà thầu tạm giữ	3,056,493,053	3,056,493,053
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	16,759,229,971	6,197,474,751
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	32,456,789,713	14,453,701,823
Các khoản khác	24,082,153,930	28,490,013,608
Cộng	107,140,201,547	82,654,988,269

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Dự phòng nghiệp vụ

18a. Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	Năm nay			Năm trước		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần
	(1)	(2)	(3) = (1) – (2)	(4)	(5)	(6) = (4) – (5)
1. Dự phòng bồi thường						
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	781,601,634,668	355,798,912,941	425,802,721,727	797,519,969,351	295,133,085,860	502,386,883,491
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	773,895,006,667	355,798,912,941	418,096,093,726	789,813,341,350	295,133,085,860	494,680,255,490
	7,706,628,001	-	7,706,628,001	7,706,628,001	-	7,706,628,001
2. Dự phòng phí chưa được hưởng						
Cộng	1,790,941,050,487	621,211,912,638	1,169,729,137,849	1,647,879,368,341	525,983,018,605	1,121,896,349,736
	2,572,542,685,155	977,010,825,579	1,595,531,859,576	2,445,399,337,692	821,116,104,465	1,624,283,233,227
Trong đó chi tiết:						
Dự phòng bồi thường						
Số dư đầu năm	797,519,969,351	295,133,085,860	502,386,883,491	778,982,126,930	216,928,788,503	562,053,338,427
Số trích lập trong kỳ	(15,918,334,683)	60,665,827,081	(76,584,161,764)	18,537,842,421	78,204,297,357	(59,666,454,936)
Số dư cuối kỳ	781,601,634,668	355,798,912,941	425,802,721,727	797,519,969,351	295,133,085,860	502,386,883,491
Dự phòng phí chưa được hưởng						
Số dư đầu năm	1,647,879,368,341	525,983,018,605	1,121,896,349,736	1,585,666,973,133	331,811,783,188	1,253,855,189,945
Số trích lập trong kỳ	143,061,682,146	95,228,894,033	47,832,788,113	62,212,395,208	194,171,235,417	(131,958,840,209)
Số dư cuối kỳ	1,790,941,050,487	621,211,912,638	1,169,729,137,849	1,647,879,368,341	525,983,018,605	1,121,896,349,736

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18b. Dự phòng giao động lớn

	<u>Kỳ này</u>
Số dư đầu năm	69,448,040,587
Số trích lập thêm trong kỳ	6,124,072,709
Số sử dụng trong kỳ	-
Số dư cuối kỳ	<u>75,572,113,296</u>

19. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	19,699,784,835	41,540,743,782	146,081,454,705	1,839,222,126,126
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	148,532,735,873	148,532,735,873
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	7,426,636,794	(8,472,238,862)	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	1,045,602,068	-	(96,474,850,800)	(96,474,850,800)
Trích quỹ khen thưởng khách hàng	-	-	-	-	(1,045,602,068)	(1,045,602,068)
Thù lao và thưởng HĐQT	-	-	-	-	(1,045,602,068)	(1,045,602,068)
Trích thường Ban lãnh đạo	-	-	-	-	(1,568,403,100)	(1,568,403,100)
Số dư cuối năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	20,745,386,903	48,967,380,576	186,007,493,680	1,887,620,403,963
Số dư đầu năm nay	803,957,090,000	827,943,052,804	20,745,386,903	48,967,380,576	186,007,493,680	1,887,620,403,963
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	30,991,007,691	30,991,007,691
Số dư cuối kỳ này	803,957,090,000	827,943,052,804	20,745,386,903	48,967,380,576	216,998,501,371	1,918,611,411,654

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	182,256,480,000	182,256,480,000
Vốn góp của các cổ đông	621,700,610,000	621,700,610,000
Thặng dư vốn cổ phần	827,943,052,804	827,943,052,804
Cộng	1,631,900,142,804	1,631,900,142,804

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<i>Cổ phiếu</i>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	80,400,000	80,400,000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80,395,709	80,395,709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	<u>80,395,709</u>	<u>80,395,709</u>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu phí bảo hiểm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bảo hiểm gốc	945,437,818,121	760,059,412,476
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(9,457,040,818)	(4,828,594,156)
Phí nhận tái bảo hiểm	23,851,667,985	11,623,407,717
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(20,505,971)	(775,434,600)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	<u>(47,832,788,113)</u>	<u>(13,448,278,836)</u>
Doanh thu thuần	<u>911,979,151,204</u>	<u>752,630,512,601</u>

2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

Là doanh thu cho thuê sàn thương mại tại Cao ốc căn hộ Thủy Lợi 4

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	19,968,672,211	24,410,987,072
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	114,627,116	78,603,379
Lãi kinh doanh chứng khoán	69,782,706,803	46,847,592,475
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	647,150,410
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	324,851,413	330,332,513
Các khoản khác	<u>514,480</u>	<u>3,104,460</u>
Cộng	<u>90,191,372,023</u>	<u>72,317,770,309</u>

4. Giá vốn bất động sản đầu tư

Là giá vốn cho thuê sàn thương mại tại Cao ốc căn hộ Thủy Lợi 4

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1,749,759,753	1,288,461,909
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	430,211,165	516,028,771
Lỗ kinh doanh chứng khoán	7,619,834,667	1,718,397,189
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	35,616,419,132	11,841,417,361
Chi phí khác	9,191,955,717	7,253,249,432
Cộng	54,608,180,434	22,617,554,662

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	116,355,973,918	132,736,592,999
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3,715,039,313	4,281,625,886
Chi phí dụng cụ quản lý	3,212,948,926	3,319,815,014
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3,428,758,339	2,312,366,689
Thuế, phí và lệ phí	4,005,298,653	2,133,367,295
Chi phí dự phòng	5,795,761,473	1,016,450,053
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17,785,948,918	17,343,549,120
Chi phí khác bằng tiền	27,458,796,734	20,321,819,269
Cộng	181,758,526,274	183,465,586,325

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu”, Tổng Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu